

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **87/2020/HSST**
Ngày: 22/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Nguyễn Thành Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

Đào Văn B, sinh năm 1961, tại: Hưng Yên; Nghề nghiệp: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh H. Tạm trú: ấp 8, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 00/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Í, sinh năm 1941 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1941. Bị cáo không có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

-Người bị hại: Ông **Đào Văn N**, sinh năm 1966;

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967 (vợ ông N).

Cùng trú tại: Ấp 8, xã T, huyện Đ, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Đào Văn B** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đào Văn B sinh sống cùng vợ chồng em trai là ông **Đào Văn N** và bà **Nguyễn Thị H** tại ấp 8, xã T, huyện Đ, tỉnh B từ năm 2018 cho đến nay. Trong cuộc sống thường ngày giữa B và vợ chồng ông N, bà H đôi lúc có xảy ra những mâu thuẫn và biết bà H thường cất tiền trong tủ thờ đặt tại phòng khách nên B nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông N, bà H để về quê tại tỉnh Hưng Yên sinh sống.

Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2020, khi thấy bà H để chìa khóa tủ thờ trên thùng xốp trong nhà thì B lấy trộm chìa khóa cất giấu để chờ cơ hội mở tủ trộm tiền. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/6/2020, lợi dụng vợ chồng ông N, bà H đưa cháu đi học và đi chợ thì B lấy chìa khóa cất giấu trước đó mở tủ thờ lấy trộm 01 sợi dây chuyền bằng vàng, 04 chiếc nhẫn bằng vàng và số tiền 561.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, B đón xe ô tô khách (không rõ hãng xe, biển số xe) đi về tỉnh Hưng Yên. Trên đường đi, sau khi tiêu xài hết số tiền 561.000 đồng, B nhờ người phụ xe ô tô khách (không rõ lai lịch) bán toàn bộ số vàng trộm cắp của ông N, bà H được 30.000.000 đồng. Số tiền có được, B tiêu xài cá nhân và trả tiền xe ô tô khách hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại B cất giữ trong người là 29.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 18/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại nữ trang 980P (vàng 23,7K), trọng lượng 4,996 chỉ, có giá trị là 23.004.581 đồng; 02 (hai) nhẫn bằng vàng, loại vàng 9999 (vàng 24k), trọng lượng 04 chỉ, có giá trị là 18.848.000 đồng; 02 (hai) nhẫn bằng vàng, loại vàng 9999 (vàng 24k), trọng lượng 02 chỉ, có giá trị là 9.424.000 đồng. Tổng giá trị tài sản sau định giá là 51.276.581 đồng (Năm mươi một triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi một đồng) (bút lục 47).

Tại bản cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đào Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Đào Văn B mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Tuyên xử trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại và trả lại cho các bị hại số tiền 29.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo B không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn B khai nhận như nội dung cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài và để về quê nên bị cáo Đào Văn B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người em trai ruột và em dâu nên trước đó 01 ngày bị cáo đã lấy chìa khóa tủ cất giấu, đến khoảng 08 giờ ngày 11/6/2020, lợi dụng lúc vợ chồng em trai không có nhà, bị cáo mở tủ, lục tìm và chiếm đoạt 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại nữ trang 980P (vàng 23,7K), trọng lượng 4,996 chỉ, có giá trị là 23.004.581 đồng; 02 (hai) nhẫn bằng vàng, loại vàng 9999 (vàng 24k), trọng lượng 04 chỉ, có giá trị là 18.848.000 đồng; 02 (hai) nhẫn bằng vàng, loại vàng 9999 (vàng 24k), trọng lượng 02 chỉ, có giá trị là 9.424.000 đồng và số tiền 561.000 đồng. Tổng giá trị tài sản sau định giá là 51.837.581 đồng (Năm mươi một triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi một đồng). Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài, về quê mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Xét cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và tự nguyện ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi một phần; bị cáo không có vợ con, sống dựa vào gia đình người em trai ruột (bị hại), có trình độ văn hóa thấp 0/12 nên việc

nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên nhất thời phạm tội; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với người phụ xe ô tô khách mà Đào Văn B nhờ bán số vàng trộm cắp, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu MU Phone màu xanh đen, loại K200, không kiểm tra tình trạng hoạt động; đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo B.

Đối với số tiền: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng), đây là số tiền bị cáo bán số vàng là tài sản trộm cắp mà có nên cần tuyên trả lại cho ông Đào Văn N, bà Nguyễn Thị H.

[7] Án phí bị cáo Đào Văn B phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình;

Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn B **02 năm (Hai năm) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Đào Văn B 01 (một) điện thoại di động hiệu MU Phone màu xanh đen, loại K200, không kiểm tra tình trạng hoạt động;.

Tuyên trả lại cho ông Đào Văn N, bà Nguyễn Thị H số tiền: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Văn B phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị H

